

BỘ GIÁO DỤC VÀ  
ĐÀO TẠO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 24/2009/TT-BGDĐT

Hà Nội, ngày 12 tháng 8 năm 2009

**THÔNG TƯ**  
**ban hành mẫu bằng tiến sĩ**

**BỘ TRƯỞNG BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**

*Căn cứ Nghị định số 178/2007/NĐ-CP ngày 03 tháng 12 năm 2007 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của bộ, cơ quan ngang bộ;*

*Căn cứ Nghị định số 32/2008/NĐ-CP ngày 19 tháng 3 năm 2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giáo dục và Đào tạo;*

*Căn cứ Nghị định số 75/2006/NĐ-CP ngày 02 tháng 8 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật giáo dục;*

*Căn cứ Quyết định số 33/2007/QĐ-BGDĐT ngày 20 tháng 6 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế văn bằng, chứng chỉ của hệ thống giáo dục quốc dân;*

*Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Pháp chế và Vụ trưởng Vụ Giáo dục đại học,*

**THÔNG TƯ:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Thông tư này mẫu bằng tiến sĩ.

Bằng tiến sĩ gồm bốn (4) trang, mỗi trang có kích thước 29cm x 21cm.

Trang 1 và trang 4 có nền màu đỏ; trang 1 có hình Quốc huy, các chữ in trên trang 1 có màu vàng; trang 2 và trang 3 có nền màu vàng nhạt, hoa văn viền màu vàng đậm, tên bằng tiến sĩ bằng tiếng Việt và tiếng Anh có màu đỏ, các chữ khác có màu đen; hình trống đồng in chìm chính giữa trang 2, hình Quốc huy in chìm chính giữa trang 3. Cách ghi nội dung trên bằng tiến sĩ quy định tại Phụ lục kèm theo Thông tư này.

**Điều 2.** Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 10 năm 2009. Các quy định trước đây trái với Thông tư này đều bãi bỏ.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Pháp chế, Vụ trưởng Vụ Giáo dục đại học, Thủ trưởng các đơn vị có liên

quan thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo, Thủ trưởng cơ sở giáo dục được giao nhiệm vụ đào tạo trình độ tiến sỹ chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này./.

**BỘ TRƯỞNG**

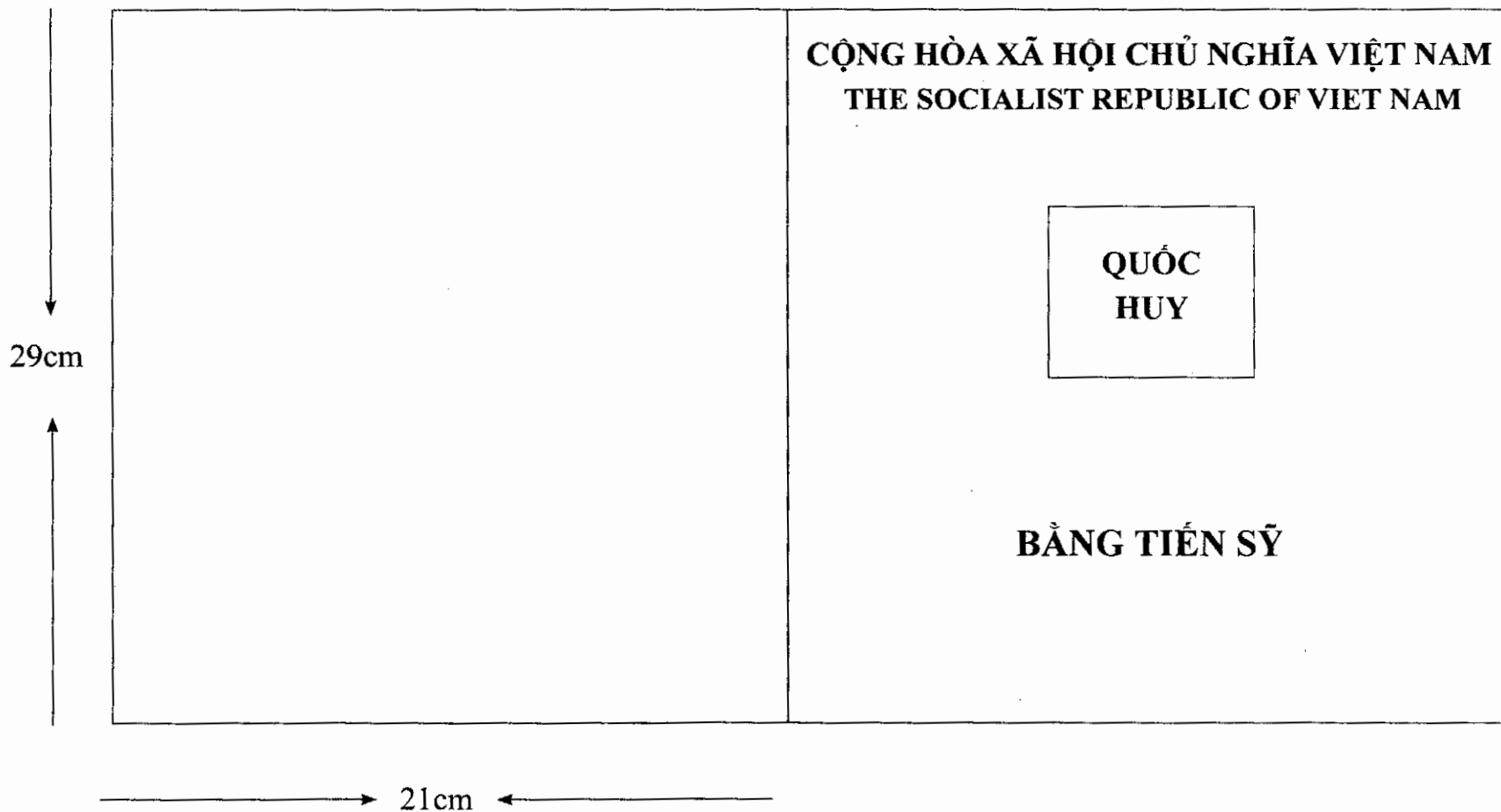
Nguyễn Thiện Nhân

**MẪU BẢNG TIẾN SỸ**

*(ban hành kèm theo Thông tư số 24/2009/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 8 năm 2009  
của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)*

Trang 4

Trang 1



**THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

.....(11)

.....(1)

.....(12)

.....(2)

**confers**  
**THE DEGREE OF**  
**DOCTOR OF PHILOSOPHY**  
in.....(13)

**cấp**  
**BẰNG TIẾN SỸ**  
.....(3)

29cm

Upon: Mr (Ms).....(14)

Cho:.....(4)

Born on:.....(15)

Sinh ngày:.....(5)

.....(6), ngày... tháng... năm.....(7)

Given under the seal of.....(16)

.....(8)

Serial number:<sup>(9)</sup>.....

Số hiệu:<sup>(9)</sup>.....

Reference number:<sup>(10)</sup>.....

Số vào sổ cấp bằng:<sup>(10)</sup>.....

21cm

## Phụ lục

## CÁCH GHI NỘI DUNG TRÊN BẰNG TIẾN SỸ

(kèm theo Thông tư số 24/2009/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 8 năm 2009

của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

(1) Ghi chức danh của thủ trưởng cơ sở giáo dục có thẩm quyền cấp bằng tiến sỹ, bằng Tiếng Việt.

(2) Ghi tên cơ sở giáo dục, bằng Tiếng Việt.

(3) Ghi tên ngành/chuyên ngành đào tạo mà người được cấp bằng đã theo học, bằng Tiếng Việt.

(4) Ghi rõ họ tên của người học, theo giấy khai sinh.

(5) Ghi ngày, tháng, năm sinh theo giấy khai sinh. Nếu ngày sinh là ngày 1 đến ngày 9, tháng sinh là tháng 1, tháng 2 thì thêm số 0 ở trước; ghi năm sinh đầy đủ 04 chữ số (Ví dụ: 07/02/1981).

(6) Ghi địa danh tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nơi cơ sở giáo dục cấp văn bằng đặt trụ sở chính.

(7) Ghi ngày, tháng, năm cấp văn bằng.

(8) Thủ trưởng cơ sở giáo dục ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu theo quy định.

(9) Số hiệu: là số do cơ quan in phôi văn bằng viết khi cấp phôi.

(10) Số vào sổ cấp bằng: là số đã ghi vào sổ gốc cấp bằng tiến sỹ.

(11) Ghi chức danh của thủ trưởng cơ sở giáo dục có thẩm quyền cấp bằng tiến sỹ, bằng Tiếng Anh.

(12) Ghi tên cơ sở giáo dục, bằng Tiếng Anh.

(13) Ghi tên ngành/chuyên ngành đào tạo mà người được cấp bằng đã theo học, bằng tiếng Anh.

(14) Ghi rõ họ tên của người học, bằng Tiếng Việt không có dấu.

(15) Ghi như (5).

(16) Ghi như (12).

Ghi chú: Nếu người được cấp văn bằng là người nước ngoài thì ghi các thông tin tại điểm (4), (5), (14), (15) căn cứ vào hộ chiếu.